

CHƯƠNG II

GIAO NHẬN THẦU VỚI CƠ QUAN BÊN NGOÀI

Điều 5. — Giao nhận xây dựng cơ bản với cơ quan bên ngoài :

Hợp đồng nguyên tắc :

— Nếu là công trình do đơn vị B trực thuộc Tổng cục thi công thì Tổng cục ký nhận thầu ; hay ngược lại là công trình của Tổng cục quản lý thì Tổng cục ký giao thầu theo công văn ủy quyền của Bộ trưởng số 4569 ngày 16-11-1960.

— Nếu là công trình do đơn vị B trực thuộc Bộ thì Bộ trưởng ký hoặc Bộ trưởng ủy quyền cho ông Cục trưởng Cục kiến thiết cơ bản ký hợp đồng nguyên tắc giao, nhận.

Điều 6. — Hợp đồng cụ thể : Nếu là nhận thầu thì cơ quan A trong ngành sẽ tiến hành ký kết hợp đồng cụ thể với cơ quan thiết kế và cơ quan thi công trong ngành (coi như trường hợp giao nhận trong nội bộ).

Nếu là giao thầu thì cơ quan A ở Bộ, hay Tổng cục sẽ ký hợp đồng cụ thể.

Điều 7. — Thanh quyết toán : giao, nhận đều phải thanh toán theo khối lượng đã làm, tạo điều kiện thuận lợi cho quyết toán. Khi xong toàn bộ công trình phải tiến hành quyết toán ngay, chuẩn bị tốt để tiến hành nghiệm thu bàn giao. Nếu là nhận thầu thì A và B trong nội bộ tiến hành quyết toán trước, rồi bên A sẽ quyết toán với cơ quan giao thầu. Nếu là giao thầu thì cơ quan A sẽ tiến hành quyết toán với cơ quan nhận thầu.

Điều 8. — Nghiệm thu bàn giao :

— Nếu là nhận thầu thì khi xong toàn bộ công trình cơ quan A sẽ cùng với B (trong ngành) tổ chức tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình mời cơ quan giao thầu tham gia xác nhận chất lượng công trình và tiếp nhận công trình.

— Nếu là giao thầu thì cơ quan A (trong ngành) sẽ cùng với B tổ chức tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình và tiếp nhận công trình.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. — Thông tư này hướng dẫn thi hành các thông tư số 274-TTg ngày 16-11-1960, số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ. Khi thi hành phải áp dụng đầy đủ các thông tư trên của Thủ tướng Chính phủ và thông tư này.

Điều 10. — Thời gian thi hành kể từ ngày ban hành thông tư này, bắt đầu áp dụng vào công trình thi công năm 1961.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 1960

K. T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện
Thư trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

THÔNG TƯ số 018-TT ngày 20-12-1960

hướng dẫn thi hành chỉ thị số 231-TTg ngày 5-10-1960 của Thủ tướng về việc cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

I. Ý NGHĨA MỤC ĐÍCH
VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ

Căn cứ tình hình quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật hiện nay trong các xí nghiệp, công trường cũng như trong giao thông vận tải và để thực hiện phương châm sản xuất « nhanh, nhiều, tốt, rẻ » thì tiến hành công tác cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật là một việc rất cần thiết và cấp bách. Nếu không có các chỉ tiêu kinh tế và tiêu chuẩn kỹ thuật thích hợp thì không đẩy mạnh sản xuất và quản lý xí nghiệp tốt được và tình trạng lãng phí trầm trọng nhân, vật, tài lực không thể tránh được.

Trong nghị quyết Đại hội Đảng về phần công tác kinh tế có nói : « Tập trung lực lượng đẩy mạnh tăng năng suất, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch 1961... » cũng trong nghị quyết Đại hội Đảng về phần công tác khoa học có nói : « Phải nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật riêng của nước ta... nghiên cứu áp dụng những tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật của các nước vào điều kiện nước ta tiến tới xây dựng cho ta một hệ thống các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật thích hợp... ». Chúng ta có thể thấy rằng một trong những vấn đề cấp bách phải thực hiện để phục vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Xây dựng các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật là định hiệu suất sử dụng thiết bị, phương tiện, máy móc, định mức năng suất lao động, định mức tiêu dùng nguyên nhiên vật liệu, điện lực cho từng loại sản xuất, cho từng loại sản phẩm. Các chỉ tiêu ấy là cơ sở để quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, để hạch toán kinh tế, có tác dụng tốt quản lý giá thành sản phẩm. Tiêu chuẩn kỹ thuật quy định quy cách, phẩm chất của sản phẩm, v.v... Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật là điều kiện rất cơ bản để quản lý xí nghiệp. Việc gì chưa có chỉ tiêu thì xây dựng ; chỉ tiêu hoặc tiêu chuẩn nào đã có, nhưng nếu xét không thích hợp nữa thì cải tiến cho tiến bộ hơn.

Cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật cũng là yêu cầu thiết thực cho phong trào thi đua của công nhân và cán bộ. Làm công tác này tốt chẳng những tạo ra điều kiện vững chắc, khoa học để thi đua, để quản lý xí nghiệp mà còn thúc đẩy anh chị em công nhân học tập thêm nghề nghiệp nắm vững kỹ thuật máy móc do mình phụ trách, nắm vững khả năng của thiết bị, khả năng lao động của mình, nắm vững các chỉ

tiêu kinh tế và kỹ thuật của xí nghiệp, thiết thực tham gia quản lý xí nghiệp, để thực hiện có kết quả quyền làm chủ xí nghiệp. Đối với cán bộ nhân cơ hội này mà nâng thêm một bước trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý kinh tế của mình, học hỏi thêm được trí thức sản xuất của quần chúng, gắn chặt thêm tình đoàn kết giữa cán bộ với công nhân. Làm công tác này tốt là đẩy mạnh thêm một bước cách mạng xã hội chủ nghĩa về mặt tư tưởng, văn hóa và khoa học kỹ thuật, về mặt quản lý sản xuất quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Công tác này sẽ khắc phục cho cán bộ và công nhân những tư tưởng cũ phát hiện và bồi dưỡng những tư tưởng và tác phong tốt; cải tiến dần tác phong lề mề, đại khái, quan liêu, tạo ra một phong cách sản xuất và quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa là dám nói, dám nghĩ, dám làm nhanh, nhiều, tốt, rẻ, nhiệt tình khẩn trương, chín chắn, v.v... Kết quả đó cho chúng ta điều kiện để thực hiện yêu cầu đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc với nhiệm vụ trung tâm là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, lợi ích của việc xây dựng và cải tiến các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật về mặt kinh tế - chính trị, tổ chức đều rất lớn. Mỗi người, mỗi đơn vị cần nhận rõ và tích cực thi hành nghiêm chỉnh, khẩn trương, chu đáo thông tư số 231-TTg của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cho kế hoạch 1961 được tốt.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ngành Giao thông và Bưu điện gồm 3 Tổng cục, lưới hoạt động từ trung ương xuống đến các địa phương (nhất là Bưu điện xuống đến huyện xã), có bộ phận tập trung như các công trường xây dựng đường sắt, đường bộ, có bộ phận phân tán như các đoàn xe, đoàn tàu, đội khảo sát và luôn luôn di động rất khó khăn cho việc quản lý mọi mặt.

Trừ ngành Đường sắt có điều kiện lãnh đạo thống nhất và tập trung từ trên xuống dưới còn các ngành khác đều chịu hai chiều lãnh đạo: Bộ và các Tổng cục lãnh đạo về mặt nghiệp vụ chuyên môn, các mặt khác do Ủy ban địa phương các cấp lãnh đạo, do đó sự kết hợp công tác cũng gặp khó khăn và trở ngại.

Ngành có nhiệm vụ quản lý và xây dựng các công trình về đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường dây bưu điện để phục vụ cho nhiệm vụ chủ yếu là công tác Giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

Do nhiệm vụ trên, các tính chất về nghiệp vụ chuyên môn về sản xuất sửa chữa, về xây dựng cơ bản của ba Tổng cục đều có những yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu cung cấp riêng biệt.

— Về nghiệp vụ chuyên môn có vận tải đường sắt, đường bộ (ô-tô), đường sông, đường biển và công tác điện chính bưu chính, phát hành báo chí.

— Về sản xuất công nghiệp các xưởng cơ khí, trước kia chủ yếu sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy bộ, các loại máy công trình và sản

xuất một số phụ tùng thay thế, gần đây trong kế hoạch 3 năm có sản xuất một số mặt hàng mới như đóng xà-lan, ca-nô, rơ-moóc, toa xe hàng, toa xe khách, máy điện thoại để bàn và các loại tổng đài điện thoại.

— Về xây dựng cơ bản: Đường sắt xây dựng các tuyến đường sắt mới, đặt thông tin hiệu chỉ, xây dựng nhà ga, cấp nước, cầu, cống, v.v... Đường bộ xây dựng đường sá, cầu, cống, bến phà; Đường thủy nạo vét lòng lạch, sông ngòi, cửa biển và xây dựng các bến tàu và hải cảng; Bưu điện xây dựng các công trình về các đường dây thông tin liên lạc. Ngoài ra ngành còn quản lý và tu bổ sửa chữa các công trình trên.

Do tính chất phức tạp nhiều ngành nghề, nhiều loại công trình, nhiều mặt hàng sản xuất và sửa chữa, nhiều cấp sửa chữa cho nên yêu cầu cung cấp nguyên nhiên vật liệu của ngành rất phức tạp.

Ngành quản lý các loại phương tiện vận tải thủy bộ, các thiết bị về bưu điện, một số lớn máy công cụ, máy công trình, máy đo đạc khảo sát, các loại tàu vận tải, tàu kéo, tàu cuốc để phục vụ cho yêu cầu vận tải, sản xuất và xây dựng.

Tình trạng máy móc thiết bị và các loại phương tiện vận tải rất phức tạp, có những loại máy tiếp thu đã sử dụng trên dưới vài chục năm, có những loại máy mới viện trợ và mua sắm trong những năm gần đây của các nước như Liên xô, Trung quốc, Tiệp khắc, Ba lan, Cộng hòa dân chủ Đức, Anh, Mỹ, Pháp, Bỉ, Nhật bản, Tây Đức, v.v. Quy cách to nhỏ khác nhau, kỹ thuật bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng yêu cầu trình độ nghiệp vụ cao trong khi khả năng chuyên môn của công nhân có hạn.

Từ khi thi hành chế độ hạch toán kinh tế đến nay, và qua cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp nhiều xí nghiệp công trường đã xây dựng và áp dụng một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật do đó đã có cơ sở lập kế hoạch toàn diện tương đối chính xác, phát huy được khả năng tiềm tàng của xí nghiệp công trường. Nhờ kinh nghiệm sản xuất và quản lý sản xuất trong mấy năm qua, nhờ ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và nhiệt tình lao động của cán bộ công nhân sau học tập cải tiến quản lý xí nghiệp, kết hợp với việc xây dựng một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, các xí nghiệp công trường đã giảm được một phần lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động, hạ giá thành sản phẩm công trình, đảm bảo chất lượng trong sản xuất và xây dựng.

Với khẩu hiệu «phấn đấu trở thành cá nhân tiên tiến, đơn vị tiên tiến để đẩy mạnh sản xuất hoàn thành vượt mức kế hoạch» nhiều chỉ tiêu đã được nâng cao. Cụ thể trong 9 tháng đầu năm 1960 công nhân đường sắt đã tăng mức kéo từ 8% lên đến 136% như trên đoạn Hải dương Hải phòng đầu máy Prairie đã nâng mức kéo từ 500T lên đến 1.184T, tăng 136%. Đoạn Đồng Mô — Kép đầu máy Mikado đã nâng mức kéo từ 850T lên đến 1.444 tấn tăng 69%. Bình quân năm 1960 một đầu máy kéo trong

một khu đoạn ấn định 1.530T đã thực hiện 2.167T tăng 41,01%. Công nhân quốc doanh sông biển đã kéo một chuyến 14 xà-lan chở 3.200T hàng với một tàu kéo 360cv (trước chỉ kéo 1.200T), Khu Giao thông Việt bắc đã kéo thí điểm thành công 10 rơ-móc, Ty Giao thông Thanh hóa đã kéo thí điểm thành công 10 và 15 rơ-móc. Vấn đề giải phóng xe nhanh trong sửa chữa đang có đà tiến mạnh trong các xí nghiệp và các đơn vị vận tải. Cụ thể đại tu một chiếc xe trước phải giữ trong xưởng từ 45 đến 60 ngày nay rút xuống chỉ 1 ngày với số giờ ấn định từ 1.800 đến 2.000 giờ nay chỉ từ 1.200 đến 1.500 giờ thôi. Phong trào cải tiến phương tiện giải phóng đôi vai đang được đẩy mạnh trên các công trường. Công trường 426 Tây bắc đã giải phóng đôi vai 90%, các công trường thuộc các tỉnh trung du và đồng bằng giải phóng đôi vai từ 40% đến 50%. Vấn đề đào đất ở công trường 426: từ mức 4^{m³} đến 8^{m³} một công, có người đạt được 150^{m³}, đạt đột xuất có người đào được 180 và 200^{m³}.

Những điển hình trên tuy chưa thành một phong trào rộng khắp trong toàn ngành nhưng nó chứng minh một cách hùng hồn rằng khả năng tiềm tàng của cán bộ và công nhân chúng ta là vô tận, nó nói lên tinh thần dũng cảm trong đấu tranh sản xuất của cán bộ và công nhân chúng ta. Nó đã có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh, nhờ đó mà kế hoạch năm 1960 và kế hoạch 3 năm có điều kiện thuận lợi hoàn thành tốt đẹp. Nhiều chỉ tiêu quan trọng đã hoàn thành vượt mức, nhiều đơn vị vận tải, sản xuất, và xây dựng hoàn thành kế hoạch trước thời hạn. Cụ thể:

So với nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960).

— Về vận tải (đường sắt, đường bộ, đường thủy) toàn ngành đã hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển nói chung, nếu tính riêng hàng hóa trong nước vượt 13,4%, khối lượng luân chuyển vượt 16,5%. Tổng giá trị khối lượng nghiệp vụ bưu điện vượt 2,2%, mặt khác, giá thành vận tải năm 1960 giảm hơn mức kế hoạch định và so với năm 1957 đường sắt giảm 40%, đường bộ giảm 34%, đường sông giảm 40% và đường biển 48%.

— Về sản xuất công nghiệp giá trị tổng sản lượng công nghiệp toàn ngành vượt 34,1% (chi tiết: đường sắt 50,4%, đường bộ 16,9%, đường thủy 3,5%, Bưu điện 70,1%).

— Về xây dựng cơ bản giá trị tổng sản lượng xây dựng cơ bản toàn ngành vượt 7,6% (chi tiết: Đường sắt 39,8%, đường bộ 15%, Bưu điện 12,4% riêng đường thủy hụt 3,6%).

— Về năng suất lao động, nếu lấy năm 1957 làm chuẩn là 100% thì năm 1960:

a) Về vận tải đường sắt vượt 105,34%, đường bộ vượt 144,7%, đường thủy vượt 75,2%, cảng Hải phòng vượt 128,94%, Bưu điện vượt 102,49%.

b) Về công nghiệp, năng suất lao động bình quân toàn ngành vượt 145,59% (xây dựng cơ bản chưa tính được).

Tuy nhiên trong việc xây dựng, thực hiện và quản lý các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật các đơn vị trong ngành còn có nhiều thiếu sót:

— Các chỉ tiêu chủ yếu chưa xây dựng một cách toàn diện và đồng đều. Thí dụ: cùng một công việc đào đất đắp đất nhưng năng suất của đường sắt và đường bộ khác nhau, cùng một loại xà-lan nhưng các xưởng lại tính với những giá thành khác nhau, v.v... Phần lớn các Tổng cục chú trọng nhiều đến các chỉ tiêu về sản lượng (vận tải, sản xuất, xây dựng) mà chưa chú ý đúng mức đến các chỉ tiêu về năng suất lao động, công suất thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu và chất lượng sản phẩm công trình do đó thiếu cơ sở để hạch toán kinh tế, hạn chế khả năng phấn đấu hạ thấp giá thành hơn nữa, mặt khác khi tổng kết các chỉ tiêu giá trị tổng sản lượng (vận tải, sản xuất, xây dựng) lên xuống thất thường rất khó khăn cho lãnh đạo nhận xét phân tích và đánh giá tình hình để tìm ra nguyên nhân ưu khuyết điểm một cách chính xác để bổ khuyết và đẩy mạnh sản xuất tiến lên.

— Các chỉ tiêu và tiêu chuẩn khi xây dựng còn phiến diện, chưa kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế và kỹ thuật. Ví dụ chưa dung hòa và giải quyết đúng đắn mâu thuẫn về năng suất lao động với các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu, như đại tu toa xe chỉ chú trọng nhiều đến công tháo gỡ cho nhanh mà chưa chú ý tiết kiệm dùng lại những tấm gỗ còn tốt; chưa kết hợp được năng suất của bộ phận này với bộ phận khác, phân xưởng này với phân xưởng khác trong dây chuyền sản xuất như bộ phận xe gỗ ván toa xe chú trọng nhiều đến khối lượng gỗ xe mà chưa chú ý đến chất lượng của mạch cửa nên bộ phận mộc tốn nhiều công bào lại hao phí gỗ, chưa kết hợp được giữa hiện đại với thô sơ như: cảng Hải phòng chưa dùng được băng chuyền than xuống tàu, vì chưa giải quyết được, số công nhân bốc vác sẽ thừa ra. Nhất là những mâu thuẫn giữa chủ phương tiện khi thực hiện chỉ tiêu vận tải với khách hàng khi bốc dỡ, chưa giải quyết được tốt những tàu kéo, kéo một chuyến 3.200 tấn hàng nhưng không tổ chức bốc dỡ kịp thời nên chỉ tiêu quay vòng phương tiện không thực hiện được tốt.

— Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng không theo đường lối quản chúng và thiếu chính xác nên ít có tác dụng và không được quảng đại quần chúng tự giác chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện thiếu nhiệt tình.

— Các thể lệ chế độ về bảo quản, bảo dưỡng, dự trữ máy móc thiết bị nguyên, nhiên vật liệu và phụ tùng thay thế còn thiếu, nên gây tình trạng lãng phí, hao hụt, ứ đọng như cầu Đò Cấm làm xong còn thừa lại 20 tấn sắt tròn và 30 tấn xi-măng.

— Các quy trình quy phạm và tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành máy móc thiết bị và các loại phương tiện vận tải chưa xây dựng đầy đủ, nên chưa tận dụng hết khả năng của máy móc phương tiện. Cụ thể các loại máy, công trình mới chỉ dùng được trung bình 60 ngày một năm, máy dùng nhiều nhất

là 212 ngày và ít nhất 3 ngày trong một năm; tàu Hòa bình trọng tải 700 tấn vào Bến thủy chỉ chở được 140 tấn gỗ mà mỗi tháng chỉ đi được 2 chuyến, v.v...

— Các chế độ kiểm tra, thưởng phạt, an toàn lao động chưa chú ý xây dựng đầy đủ nên chưa tạo điều kiện dễ dàng cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật đã được xây dựng đúng.

— Ở các cấp chưa tổ chức phân công người chuyên trách thống kê theo dõi thường xuyên để đệ trình xét duyệt và điều chỉnh các tiêu chuẩn kỹ thuật và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho thích hợp với hoàn cảnh thực tế, do đó nhiều trường hợp bất hợp lý không được kịp thời sửa chữa để đẩy mạnh phong trào tiến lên.

Những thiếu sót trên đã gây nên tình trạng lãng phí nghiêm trọng trong việc sử dụng nhân vật tài lực của Nhà nước, mặt khác đã hạn chế những thành quả lao động của ngành, đồng thời làm cho ngành không đẩy mạnh được tốc độ phát triển để phục vụ đắc lực cho nhu cầu trước mắt.

Sở dĩ chúng ta mắc những thiếu sót trên, một trong những nguyên nhân căn bản và chủ yếu là cán bộ lãnh đạo chúng ta chưa coi trọng đúng mức công tác lãnh đạo kinh tế. Điều đó biểu hiện trình độ quản lý kinh tế kỹ thuật của chúng ta còn thấp kém; mặt khác biểu hiện khuynh hướng công tác chính trị tách rời công tác kinh tế và kỹ thuật, trong khi lãnh đạo chính trị và lãnh đạo kinh tế, kỹ thuật là hai mặt của một vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

III. YÊU CẦU MỤC ĐÍCH

Chỉ thị số 231-TTg ngày 5-10-1960 của Thủ tướng phủ nêu rõ: « Hiện nay nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch 3 năm và năm 1960 còn khá nặng. Nhiệm vụ chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và năm 1961 đã đặt ra cấp thiết. Trong thời gian tới, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với tốc độ cao, đòi hỏi chúng ta phải tiến lên một bước trong việc quản lý kinh tế có kế hoạch, trước hết là phải quản lý tốt các xí nghiệp, công trường nhằm đẩy mạnh sản xuất theo phương châm « nhanh, nhiều, tốt, rẻ » tận lực phát huy khả năng tiềm tàng của công nhân và máy móc, phương tiện, nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và năng suất lao động của công nhân, cải tiến phẩm chất sản phẩm, hạ giá thành thực hành tiết kiệm, tăng thêm tích lũy cho Nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất mở rộng và cải thiện đời sống của công nhân và nhân dân lao động ».

Để đạt tới yêu cầu đó ngành ta cũng như các ngành khác phát động công tác cải tiến và xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm mấy mục đích:

1. Tiếp tục phát huy thắng lợi của cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp không ngừng nâng cao lập

trường tư tưởng giác ngộ xã hội chủ nghĩa và phát huy óc sáng tạo, khả năng tiềm tàng của cán bộ công nhân.

2. Cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tận dụng đến mức tối đa nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị và các loại phương tiện vận tải, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí tham ô để hạ giá thành sản phẩm, cải thiện đời sống cán bộ công nhân và tăng thêm tích lũy vốn cho Nhà nước để tái sản xuất mở rộng.

3. Cải tiến và xây dựng các thể lệ, chế độ, quy trình, quy phạm vận hành máy móc thiết bị và các loại phương tiện vận tải khác nhằm bảo đảm cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật đã được xây dựng đúng.

4. Củng cố bộ máy quản lý kinh tế, quản lý dây chuyền sản xuất, xác định quyền hạn nhiệm vụ và sự phối hợp công tác giữa chính trị với chuyên môn, giữa trực tiếp với gián tiếp, bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ xí nghiệp và công trường để quản lý các mặt kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, cung cấp, lao động được tốt và chặt chẽ.

5. Tạo điều kiện cho cán bộ lãnh đạo chính trị đi sâu vào khoa học kỹ thuật, nắm được kỹ thuật để lãnh đạo chuyên môn, đồng thời làm cho cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ gắn liền với quần chúng, thoát ly quan điểm chuyên môn thuần túy. Mặt khác phát động quần chúng đi sâu vào khoa học kỹ thuật ngành nghề tạo điều kiện cho quần chúng dám nói, dám nghĩ, dám làm và thực sự làm chủ xí nghiệp của mình.

Nhà máy xi-măng Hải phòng và nhà máy dệt Thống nhất đã chứng minh rằng chỉ có dựa trên cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật chính xác và trung bình tiến tiến mới phát huy được óc sáng tạo của cán bộ công nhân, mới tận dụng hết khả năng máy móc, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu để phấn đấu cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất hạ giá thành sản phẩm, do đó nguyên tắc đại ngộ xã hội chủ nghĩa được áp dụng có hiệu quả. Mặt khác nó có tác dụng kích thích sản xuất đồng thời tăng thêm thu nhập cho người lao động.

IV. NỘI DUNG CÔNG TÁC CẢI TIẾN XÂY DỰNG

1. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng:

Việc cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật là nội dung công tác lãnh đạo sản xuất và quản lý sản xuất. Từ trước đến nay cán bộ, công nhân ta đã lãnh đạo và quản lý sản xuất, nhưng nhận thức chưa được đầy đủ và sâu sắc cho nên việc làm chưa được tốt.

Cuộc phát động này đưa ra đều được cán bộ, công nhân hưởng ứng, nhưng mặt khác cũng có những nhận thức không đúng, nếu không giải quyết tốt thì sẽ làm ảnh hưởng công tác cải tiến và xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn,

Cán bộ và công nhân ngành Giao thông và Bưu điện phần nhiều đã được thử thách trong kháng chiến, đa số xuất thân ở thành phần cơ bản và được sự giáo dục của Đảng, qua mấy năm hòa bình được thử thách trong các cuộc đấu tranh giai cấp: cải cách ruộng đất, cải tạo giai cấp tư sản, cải tiến quản lý xí nghiệp, v.v... do đó trình độ chính trị đã được nâng cao lên một bước và lập trường tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã được xác định, cho nên mặc dù điều kiện công tác khó khăn phức tạp, cán bộ công nhân trong các xí nghiệp công trường của Bộ Giao thông và Bưu điện vẫn hăng hái thi đua lao động, thi đua cải tiến kỹ thuật đưa năng suất tiến lên không ngừng. Cụ thể là các ngành vận chuyển; đường sắt, ô-tô, đường thủy và các xí nghiệp công trường luôn luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức về sản lượng trước thời hạn. Đó là mặt ưu điểm, mặt chủ yếu, nhưng hiện nay đang có hiện tượng tư tưởng không tốt biểu hiện trong sản xuất và trong quản lý sản xuất cần phải giải quyết mới tiến hành công tác này được tốt.

— Trong sản xuất chưa chú ý chất lượng, có hiện tượng chạy theo số lượng với tư tưởng kinh tế đơn thuần.

— Chưa chú ý đến lợi ích toàn bộ mà chỉ nghĩ đến lợi ích bộ phận mình, hoàn thành kế hoạch nhưng không nghĩ đến giá thành lỗ lãi. Mặt khác trong việc hoàn thành kế hoạch chưa chú ý đến liên quan trở ngại cho ngành khác, đơn vị khác.

— Ý thức bảo vệ của công chưa cao, chưa đau xót tình hình lãng phí, hư hỏng phương tiện máy móc nguyên vật liệu. Đó cũng biểu thị tinh thần làm chủ xí nghiệp của chúng ta chưa được đầy đủ.

— Tư tưởng cung cấp trong ngành ta khá phổ biến, biểu hiện khi nhận kế hoạch đòi hỏi tiền nhiều, biện chế tăng thêm, phương tiện máy móc thiết bị nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, nhưng khi nhận kế hoạch sản lượng có xu hướng muốn hạ thấp dần. Đó là tư tưởng cung cấp đơn thuần đồng thời cũng là tư tưởng cục bộ, phiến diện.

Trên đây là những tư tưởng tồn tại, nhưng khi tiến hành công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật có thể đẻ ra một số tư tưởng mới khác như sau:

— Những đơn vị có xây dựng được một số chỉ tiêu và tiêu chuẩn thì tự mãn, bảo thủ, cho của mình như thế là đầy đủ lắm rồi, còn những đơn vị mới xây dựng được ít hoặc chưa có, mà lâu nay vẫn hoàn thành kế hoạch, thì cho việc xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn cũng không cần thiết. Hai hiện tượng trên là bảo thủ và tự mãn đều cần phải khắc phục.

— Cho việc xây dựng chỉ tiêu, tiêu chuẩn và cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất sẽ thừa người, thiếu nguyên vật liệu, thiếu việc, cho nên không tích cực cải tiến, xây dựng hoặc làm cầm chừng.

— Cán bộ công nhân có thể cho rằng lần này cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn không khác gì cuộc cải tiến quản lý xí nghiệp vừa qua, phát hiện các vấn đề bất hợp lý nhưng chưa giải quyết được đầy đủ, do đó kém phần tin tưởng.

— Tư tưởng buông trôi, khoán trắng cho một số cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ và cũng có thể bao biện không cho cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ trực tiếp làm.

— Phải đề phòng tư tưởng làm qua loa, không nghiêm túc của các đồng chí phụ trách xí nghiệp công trường, không tận tình phát hiện hết ưu khuyết điểm trong việc xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn do đó ảnh hưởng đến việc phát động tư tưởng của công nhân.

— Trong cải tiến quản lý xí nghiệp công nhân phát hiện yêu cầu trên sửa chữa, nhưng lần này phát động cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật thì công nhân tự phát hiện, tự xây dựng và tự quản lý, cho nên cần đề phòng tư tưởng ý lại vào cấp trên.

Trong cuộc phát động này cũng tránh không nên để anh chị em công nhân đi lệch vào các chế độ chính sách thuộc về đời sống mà chủ yếu là phát hiện các bất hợp lý trong sản xuất, xoay quanh bốn tiêu chuẩn và chỉ tiêu chính.

Cho nên việc giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, giải quyết tư tưởng cho cán bộ công nhân là vấn đề rất quan trọng, nó quyết định thành công của công tác này. Vì vậy đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải tỉ mỉ, cụ thể, đi sâu đi sát mới giải quyết được tốt.

2. Vấn đề học tập:

Vì trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ của chúng ta còn non kém và yêu cầu sản xuất và lãnh đạo sản xuất đòi hỏi nên trong mấy năm qua, nhất là từ năm 1959 lại đây, mỗi cán bộ, công nhân chúng ta đã cố gắng học tập; các cấp lãnh đạo đã tạo điều kiện cho cán bộ công nhân học tập kỹ thuật nghiệp vụ, do đó đã đưa lại kết quả tốt cho lãnh đạo sản xuất và trực tiếp sản xuất. Nhưng kiểm điểm lại việc học tập của chúng ta chưa toàn diện:

— Chúng ta có rất nhiều điều kiện học tập như học tập chuyên gia, học tập những sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất của nhau, nhưng chúng ta chưa chú ý đúng mức. Ví dụ: mấy cuộc triển lãm sáng kiến cải tiến kỹ thuật của ngành ta rất tốt, rất phong phú, nhưng chúng ta chưa lấy đó phổ biến học tập một cách rộng rãi.

— Sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong ngành ta rất nhiều, nhưng khi bộ phận này có sáng kiến cải tiến kỹ thuật thì bộ phận khác, xí nghiệp khác chưa sốt sắng học tập lẫn nhau. Ví dụ: những sáng kiến kỹ thuật của nhà máy Gia-lâm, nhà máy 1-5, v.v... thì các ngành của các Bộ khác tới học tập rút kinh nghiệm nhưng các xí nghiệp trong Bộ ta thì xem nhẹ.

— Việc học tập chuyên gia thiếu tích cực. Các đồng chí chuyên gia rất thiết tha giúp đỡ chúng ta học tập nhưng chúng ta thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo để học tập, mặt khác có hiện tượng bảo thủ, học tập máy móc. Gần đây đã sửa chữa nhưng chưa đúng mức.

Lẽ ra trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ của cán bộ công nhân ta tiến một bước khá dài, nhưng do quan

điều học tập chưa đúng, cho nên hạn chế sự tiến bộ của chúng ta. Chúng ta phải quan niệm rằng muốn sản xuất và lãnh đạo sản xuất tốt, cần phải học tập kỹ thuật và nghiệp vụ. Nhưng việc học tập kỹ thuật nghiệp vụ không phải học tập trung tại trường, tại lớp là đủ, mà cần phải học tập kinh nghiệm sản xuất trong bản thân mình, học tập sáng kiến kinh nghiệm của người khác, đơn vị khác. Phải nhận thức đúng đắn như trên để thông qua cuộc phát động này rút ra trong thực tế những kinh nghiệm của bản thân và những sáng kiến cải tiến kỹ thuật của người khác, của đơn vị khác để trao đổi phổ biến học tập lẫn nhau.

Để đẩy mạnh sản xuất hơn nữa, chúng ta cần quan tâm đúng mức việc bồi dưỡng kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân. Các cấp nên tổ chức những cuộc trưng bày triển lãm những thành tích cải tiến kỹ thuật, những sáng kiến phát minh, tổ chức biểu diễn thao tác kỹ thuật để trao đổi cùng nhau học tập, tổ chức những đoàn đi học tập kinh nghiệm và tranh thủ học tập các chuyên gia bạn.

Phải thấy rằng muốn xây dựng một nền công nghiệp hiện đại thì phải có khoa học. Cho nên vấn đề bồi dưỡng trí thức khoa học cho cán bộ công nhân là một việc rất quan trọng. Có thể nói nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ của cán bộ công nhân ta lên một bước trong quản lý sản xuất và trong sản xuất.

3. Cải tiến xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các chế độ, thề lệ cần thiết.

— Trong kế hoạch 5 năm đã được Đại hội Đảng lần thứ III thông qua có ghi rõ: « Cần tập trung lực lượng thúc đẩy việc nâng cao không ngừng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm », và cũng trong kế hoạch này có đề ra biện pháp cụ thể: « Muốn thế cần phải bồi dưỡng nhiệt tình lao động của công nhân trên cơ sở tiến hành giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật kết hợp với cải tiến chế độ tiền lương và phát triển phúc lợi công cộng, cần tăng cường tổ chức lao động, nâng cao kỷ luật lao động, khuyến khích cải tiến tổ chức, cải tiến kỹ thuật, áp dụng rộng rãi kỹ thuật tiên tiến, triệt để sử dụng công suất của thiết bị máy móc, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế, phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm ».

— Việc cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật của chúng ta, muốn làm được tốt, trước tiên phải làm cho cán bộ công nhân thấu triệt và thấm nhuần tinh thần những điểm trong nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III đã nêu ở trên và chỉ thị của Thủ tướng để phục vụ sản xuất và lãnh đạo sản xuất được tốt. Làm cho mọi người cán bộ, công nhân hiểu một cách sâu sắc trong quản lý sản xuất xã hội chủ nghĩa, nếu không có chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật, thì không thể sản xuất tốt và lãnh đạo sản xuất tốt, mà muốn xây

dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật tốt, thì vấn đề quan trọng là phải phát động quần chúng để họ tự phát hiện và tự xây dựng, sau đó họ tự quản lý. Kinh nghiệm trong cuộc phát động cải tiến quản lý xí nghiệp, khả năng sáng kiến của công nhân ta rất lớn.

Cần nhận rõ rằng việc xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn các ngành trong Bộ ta đã làm và làm rất nhiều, có tác dụng rất lớn trong sản xuất, trong vận tải, trong xây dựng như trên đã nói, nhưng về mặt khác, chúng ta thấy còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm.

Việc xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật lần này rất quan trọng. Làm được tốt hay xấu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch năm 1961 và kế hoạch 5 năm. Vì vậy muốn xây dựng được tốt và đúng trước tiên phải kiểm điểm đúng mức trong công tác xây dựng và quản lý các chỉ tiêu, tiêu chuẩn chúng ta có những khuyết điểm gì?

— Chúng ta lãnh đạo sản xuất nhưng chưa chú trọng đúng mức lãnh đạo xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật, đồng thời thiếu lãnh đạo quản lý chặt chẽ những chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã có, do đó lãnh đạo khó nhận xét, phân tích tìm nguyên nhân ưu khuyết điểm để bổ khuyết và đẩy mạnh sản xuất.

— Do việc xem nhẹ cho nên một số chỉ tiêu và tiêu chuẩn, chủ yếu đã xây dựng chưa thật đi đúng đường lối quần chúng, do đó tác dụng của nó bị hạn chế.

— Cũng do coi nhẹ việc lãnh đạo quản lý chỉ tiêu và tiêu chuẩn, cho nên cấp dưới tự xây dựng đưa thi hành cấp trên không biết và những chỉ tiêu đưa xuống thi hành các đơn vị chưa thật thông.

— Lãnh đạo xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn chưa kết hợp bốn nội dung với nhau cho nên thường sinh ra mâu thuẫn trong dây chuyền sản xuất.

Việc lãnh đạo chưa được chặt chẽ ấy đã gây nên tình trạng khó khăn trong sản xuất và lãnh đạo sản xuất.

Căn cứ vào thiếu sót trên, căn cứ vào nội dung yêu cầu của chỉ thị của Thủ tướng phủ, Bộ nêu cụ thể nội dung như sau để các xí nghiệp, công trường căn cứ vào đó làm hướng cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

a) Chỉ tiêu về hiệu suất sử dụng các loại phương tiện, máy móc thiết bị, tiêu chuẩn kỹ thuật trong việc vận hành máy móc.

— Chỉ tiêu về lợi dụng công suất của máy (thí dụ: năng lực thiết kế của một máy trộn bê-tông trong 1 giờ là $2m^3$ bê-tông, nhưng thực tế chỉ trộn được $1m^3,5$, chỉ tiêu về lợi dụng công suất là $(1,5 : 2) \times 100\% = 75\%$).

— Chỉ tiêu về thời gian sử dụng phương tiện vận tải, máy móc (số giờ thực tế của máy làm việc trong một kíp, số giờ sử dụng để vận chuyển của phương tiện vận tải trong một đơn vị thời gian, v.v...)

— Chỉ tiêu về thời gian sử dụng máy móc, phương tiện, vận tải cho một đơn vị sản phẩm.

— Tiêu chuẩn kỹ thuật trong việc vận hành phương tiện máy móc.

b) Chỉ tiêu về năng suất lao động.

— Chỉ tiêu về thời gian lao động (mức trung bình tiến) cho mỗi đơn vị sản phẩm hoặc số lượng sản phẩm cho một đơn vị thời gian lao động.

— Xây dựng cấp bậc công việc để bố trí cấp bậc thợ đúng khả năng chuyên môn.

Xác định định viên mới cho công trường, xí nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất, (khi đã áp dụng chỉ tiêu và tiêu chuẩn mới).

c) Chỉ tiêu về sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, điện lực.

— Chỉ tiêu tiêu dùng và tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, điện lực cho mỗi đơn vị sản phẩm.

— Định mức thu hồi nguyên vật liệu như nhôm, đồng, sắt, gỗ, v.v... sau khi gia công (ví dụ: phoi bào, phoi tiện, gỗ vụn, v.v...)

— Định mức dự trữ nguyên, nhiên vật liệu, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị cho mỗi đơn vị sản xuất.

d) Tiêu chuẩn chất lượng thành phẩm và phế phẩm:

— Tiêu chuẩn kỹ thuật (hay qui cách) của sản phẩm và công trình xây dựng.

— Tỷ lệ phế phẩm cho phép (riêng vận chuyển và khai thác buru điện không cho phép có phế phẩm).

Để đảm bảo việc xây dựng hoặc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật nói trên được tốt, các xí nghiệp, công trường, cơ quan, v.v... cần nghiên cứu cải tiến, bổ sung và xây dựng các chế độ, thể lệ, quy tắc cần thiết như: chế độ sử dụng, chế độ bảo quản, bảo dưỡng, kiểm tra, tu sửa phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, quy tắc thao tác, phương tiện, máy móc, quy trình công nghệ, chế độ kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, chế độ trách nhiệm cá nhân trong tổ sản xuất, chế độ sử dụng, bảo quản, cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, v.v... chế độ nội dung về lao động, v.v... Muốn nâng cao cải tiến các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật, một mặt phải dựa vào trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, trí tuệ, sáng tạo của công nhân viên, mặt khác phải dựa vào chế độ xử lý nghiệp vụ, trình độ thao tác kỹ thuật, quy tắc quản lý kỹ thuật, thể lệ vận hành, máy móc thiết bị, v.v... Bởi vậy trong cuộc vận động này, cần kết hợp chặt chẽ việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật với việc xây dựng và cải tiến các chế độ, thể lệ, quy tắc về nghiệp vụ, kỹ thuật, kinh tế, làm như vậy là tạo thêm điều kiện mới để cải tiến chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, đồng thời là cơ sở để quản lý các chỉ tiêu và tiêu chuẩn ấy.

Các Tổng cục, các Cục trong khi lãnh đạo xây dựng, cải tiến các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, cần nghiên cứu chỉ thị số 3.494-CN ngày 9-12-1960 của Phủ Thủ tướng để kết hợp hai công tác trên được chặt chẽ.

4. Củng cố các tổ sản xuất và các tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ:

Việc củng cố các tổ sản xuất và các tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ rất cần thiết và rất quan trọng, nó bảo đảm duy trì và phát triển thắng lợi của cuộc cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Trong cải tiến quản lý xí nghiệp, các tổ sản xuất đã được củng cố và xây dựng thêm, nó có tác dụng rất lớn trong việc quản lý lao động, vật liệu, và quản lý một phần về kỹ thuật, do đó đã hạn chế được một phần lãng phí về lao động, nguyên, nhiên vật liệu. Nhưng so với yêu cầu quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa thì mới chỉ là bước đầu. Hiện nay tổ sản xuất chưa quản lý tài vụ, giá thành, vật tư, do đó cơ sở làm chủ xí nghiệp của công nhân chưa được vững chắc, cán bộ chưa được bồi dưỡng cho nên qua cuộc phát động này chúng ta cần phải bồi dưỡng cho cán bộ, tổ sản xuất, giáo dục nâng cao tinh thần làm chủ xí nghiệp, trong tổ sản xuất và tạo điều kiện giúp đỡ tổ sản xuất quản lý đầy đủ các chỉ tiêu và tiêu chuẩn, các thể lệ chế độ đã xây dựng.

Các tổ chức kỹ thuật: trong Bộ ta từ trên xuống dưới đều có cán bộ phụ trách kỹ thuật nhưng chưa tổ chức thành hệ thống. Ở mỗi cấp có một số cán bộ làm định ngạch kỹ thuật. Hai hệ thống đó nội dung là một nhưng tách rời nhau không bên nào làm đầy đủ trách nhiệm, vì vậy không có người thường xuyên chuyên trách theo dõi công tác này. Từ nay về sau công tác xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn tuy thuộc nhiều bộ môn nghiệp vụ, nhưng chủ yếu giao cho hệ thống kế hoạch và kỹ thuật theo dõi thường xuyên để giúp cho các cấp nắm vững và chỉ đạo các chỉ tiêu và tiêu chuẩn. Để làm tròn nhiệm vụ đó cần phải củng cố tổ chức hệ thống kỹ thuật từ trên xuống dưới.

Cán bộ trong hệ thống thống kê của ta từ trên xuống dưới đã có nhưng chưa đủ và mới làm nhiệm vụ tổng hợp, chưa làm tròn nhiệm vụ thống kê để phục vụ sản xuất, mà làm nhiệm vụ tổng hợp cũng chưa thật chính xác. Do đó cần phải kiện toàn tổ chức thống kê từ trên xuống dưới.

V. TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO

A. Tổ chức thực hiện:

1. Để lãnh đạo thực hiện công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật được chặt chẽ, ở Bộ tổ chức một đoàn kiểm tra hướng dẫn công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thành phần gồm có:

— Mỗi Vụ xung quanh Bộ một Vụ trưởng hoặc Vụ phó.

— Mỗi Tổng cục một Tổng cục phó.

2. Ở các Tổng cục thành lập một Ban cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật. Thành phần gồm có:

- Tổng cục trưởng.
 - Các Cục và các Phòng trực tiếp Tổng cục.
 - Đảng ủy (như Đường sắt).
 - Công đoàn dọc — Thanh niên dọc.
 - Các cán bộ phụ trách kỹ thuật nghiệp vụ.
3. Các xí nghiệp, đoàn, đội, công trường, công ty, cảng, ty thành lập một ban cải tiến xây dựng chỉ tiêu.
4. Ở phân xưởng, phân đội thành lập một tiểu ban cải tiến xây dựng chỉ tiêu.
5. Mỗi tổ sản xuất là một tổ cải tiến xây dựng chỉ tiêu.
- Các thành phần và nhiệm vụ cụ thể của xí nghiệp và phân xưởng do các Tổng cục căn cứ tình hình cụ thể ở mỗi ngành mà quy định.

B. Nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo và thời gian thực hiện ở các cấp.

1. Nhiệm vụ đoàn kiểm tra:

- a) Giúp các Tổng cục trong công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- b) Đoàn có nhiệm vụ nắm vững tình hình ở các Tổng cục đi sâu từng bộ môn (các Vụ), kiểm tra đôn đốc các Tổng cục thực hiện chỉ thị của Thủ tướng phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ được đầy đủ và nghiêm chỉnh.
- c) Đoàn chịu trách nhiệm trước Bộ, cùng với các Tổng cục xét duyệt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và trình Bộ công bố kịp thời.
- d) Đoàn có nhiệm vụ theo dõi nắm vững tình hình phản ảnh tiến độ công tác của các Tổng cục cho Bộ trưởng.
- đ) Người chủ trì đoàn kiểm tra là Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật, sử dụng bộ máy của Vụ Kỹ thuật và một số cán bộ của các Vụ khác để làm việc.

2. Nhiệm vụ của ban cải tiến xây dựng chỉ tiêu ở các Tổng cục:

- a) Ban cải tiến xây dựng chỉ tiêu ở các Tổng cục chịu trách nhiệm tổ chức lãnh đạo, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công nhân viên thấm nhuần ý nghĩa mục đích và giải quyết tư tưởng lệch lạc để thực hiện công tác cải tiến chỉ tiêu và tiêu chuẩn được tốt.
- b) Căn cứ tình hình cụ thể của mỗi ngành, phân công cán bộ đi sát xuống hiện trường trực tiếp giúp đỡ các xí nghiệp, công trường lập kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị.
- c) Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị hiện trường thực hiện tốt công tác cải tiến xây dựng các chỉ tiêu và tiêu chuẩn.
- d) Tổ chức và chỉ đạo trọng điểm để rút kinh nghiệm bổ khuyết và lãnh đạo mở rộng diện.
- đ) Căn cứ vào phân cấp của Bộ và nhiệm vụ của Tổng cục duyệt các chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã cải tiến xây dựng được kịp thời.

e) Qua từng bước công tác, các Tổng cục sơ bộ nhận định tình hình đã thực hiện và báo cáo lên Bộ các mặt công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn.

3. Thời gian thực hiện:

- a) Bộ giao cho các Tổng cục chuẩn bị kế hoạch và triệu tập cán bộ cơ sở có cả Khu, Sở, Ty để học tập chỉ thị của Thủ tướng phủ, thông tư của Bộ, thảo luận kế hoạch của Tổng cục, hướng dẫn phương pháp cụ thể cho các đơn vị.
- b) Bộ giao cho các Tổng cục kết hợp chặt chẽ với các Bộ Lao động, Tài chính, Y tế, Truyền thanh, báo chí... và các cấp ủy địa phương để tiến hành công tác được tốt.
- c) Thời gian thi hành: từ đầu quý I-1961 đến ngày 1-5-1961 kết thúc.

Trước khi thi hành các Tổng cục trình Bộ thông qua kế hoạch.

C. Các bước tiến hành.

Nội dung cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật gồm nhiều vấn đề phức tạp, cần phải tiến hành thận trọng theo kế hoạch từng bước công tác cụ thể sau đây:

Bước 1: CHUẨN BỊ

Nội dung bước này chuẩn bị tư tưởng, tổ chức tài liệu, trọng tâm là chuẩn bị tư tưởng, làm sao cho mọi người trong xí nghiệp, công trường nhận thức thống nhất ý nghĩa mục đích công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn, tạo sự nhất trí và quyết tâm trong Đảng ủy và toàn Đảng bộ trong xí nghiệp, công trường.

1. Chuẩn bị tư tưởng:

- Về mặt Đảng: học tập để nhận thức thống nhất ý nghĩa mục đích công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn.
- Chính quyền phổ biến chủ trương của Chính phủ đến tận cán bộ công nhân viên.
- Công đoàn, Thanh niên căn cứ nhiệm vụ và kế hoạch công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn, làm nòng cốt giáo dục động viên tuyên truyền liên tục, uốn nắn các tư tưởng lệch lạc.

2. Chuẩn bị tổ chức:

- Lập kế hoạch cụ thể của xí nghiệp, phân xưởng (chú ý chuẩn bị nguyên vật liệu, máy móc).
- Thông qua tổ chức, phân công, phân nhiệm.
- Quy định thời gian từng bước công tác và các vấn đề cụ thể, có trọng tâm trọng điểm đi trước một bước để lãnh đạo mở rộng diện.

3. Chuẩn bị tài liệu:

- Sưu tầm và tập hợp các tài liệu về tổ chức, kỹ thuật, thiết kế, vận tải, sửa chữa, sản xuất, tài liệu kiểm kê, thống kê, tài liệu về máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, lao động, các số liệu về chỉ tiêu giá

thành cũ, v.v... và các vấn đề còn tồn tại trong đợt cải tiến quản lý xí nghiệp. Ban quản đốc hay Ban chỉ huy công trường sẽ dựa vào tài liệu và số liệu trên làm bản báo cáo nhận xét tình hình quản lý các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật trong xí nghiệp, công trường.

— Chỉ thị của Thủ tướng phủ, thông tư hướng dẫn của Bộ và báo cáo của Ban quản đốc hay Ban chỉ huy công trường.

Bước 2: HỌC TẬP

1. Tổ chức học tập, chủ yếu học trong Đảng trước cho thông suốt.

Tài liệu học tập gồm: chỉ thị của Thủ tướng phủ, thông tư hướng dẫn của Bộ, bản báo cáo nhận xét tình hình xí nghiệp, công trường của Ban quản đốc hay Ban chỉ huy công trường.

2. Yêu cầu học tập: thấm nhuần ý nghĩa mục đích yêu cầu và nội dung chỉ thị của Thủ tướng phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ.

3. Phát động tư tưởng quần chúng rộng rãi dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, chống tư tưởng bảo thủ, hấp tấp, nóng vội, ngại khó.

4. Liên hệ: xí nghiệp liên hệ, cá nhân liên hệ phát hiện các vấn đề bất hợp lý dựa vào bốn chỉ tiêu và tiêu chuẩn chính.

5. Trên cơ sở liên hệ và phát hiện ấy tự đề ra biện pháp cải tiến xây dựng và giải quyết các vấn đề bất hợp lý, căn bản là tổ sản xuất và phân xưởng.

Đợt học tập này cần chú ý mấy điểm:

— Liên hệ thực tế tránh đi sâu danh từ, quyền lợi, chế độ.

— Hướng dẫn liên hệ và phát hiện dựa vào bốn chỉ tiêu và tiêu chuẩn chính.

Bước 3: BƯỚC ỒN ĐỊNH DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT; CẢI TIẾN XÂY DỰNG CÁC CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

1. Nội dung bước này chủ yếu giải quyết các tình trạng không hợp lý trong dây chuyền sản xuất, chỉnh đốn trên các mặt:

— Cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn sử dụng phương tiện máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu.

— Cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn tu sửa phương tiện máy móc, thiết bị đúng chu kỳ, đúng chế độ quy tắc kỹ thuật.

— Xây dựng các chỉ tiêu lao động.

— Xây dựng tiêu chuẩn phẩm chất thành phẩm, bán thành phẩm, hao phí.

— Xây dựng nội quy vận hành, sử dụng phương tiện máy móc.

— Xây dựng nội dung công tác, chế độ làm việc cho các bộ phận gián tiếp như nhân sự, tài vụ, kế hoạch, tiền lương...

— Xây dựng chế độ bảo quản tu sửa.

2. Xác định các loại chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã cải tiến xây dựng dựa trên bốn chỉ tiêu và tiêu chuẩn chính.

3. Sản xuất và sơ bộ xác minh theo đúng các chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã cải tiến xây dựng đồng thời theo dõi thống kê lấy mức.

4. Công bố thường xuyên kết quả và lãnh đạo chặt chẽ, động viên tuyên truyền liên tục.

Bước 4: TỔNG KẾT

1. Tổng hợp và báo cáo kết quả các chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã cải tiến và xây dựng cho anh em công nhân và đề nghị trên duyệt công bố chính thức.

2. Tổng kết sự lãnh đạo thực hiện và đánh giá kết quả dựa trên bốn chỉ tiêu và tiêu chuẩn chính.

3. Tổng kết các vấn đề còn tồn tại, xác định lại tình hình và có kế hoạch cụ thể giải quyết các vấn đề còn tồn tại để bảo đảm phát huy thắng lợi.

4. Tổ chức khen thưởng và tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện vượt mức các chỉ tiêu và tiêu chuẩn.

5. Củng cố và mở rộng chế độ hạch toán kinh tế, nội dung gồm năm điểm chính như sau (chế độ 5 giao — 5 quản)

a) Giao cho các xí nghiệp công trường tự quản lý sản lượng.

b) Giao cho xí nghiệp công trường quản lý kế hoạch tổ chức lao động.

c) Giao cho xí nghiệp công trường quản lý kế hoạch lao động tiền lương.

d) Giao cho xí nghiệp công trường quản lý kế hoạch giá thành và vốn.

đ) Giao cho xí nghiệp công trường quản lý kế hoạch vật tư.

VI. PHẢI QUẢN TRIỆT MÁY NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG CHÂM LÃNH ĐẠO SAU ĐÂY:

1. Mỗi phong trào quần chúng phải lấy phát động tư tưởng và học tập chính trị làm vấn đề then chốt, nếu xem nhẹ vấn đề học tập giải quyết tư tưởng thì nhất định thất bại. Vấn đề quan trọng trong khi phát động tư tưởng là làm cho cán bộ, công nhân thấy được tầm quan trọng của vấn đề về mọi mặt. Đảng ủy và Chi bộ phải tăng cường lãnh đạo phong trào thật chặt chẽ. Trong khi lãnh đạo tư tưởng phải kết hợp lãnh đạo kinh tế và kỹ thuật, không thể tách rời nhau được. Có thể kết luận rằng:

— Chính trị là then chốt.

— Kỹ thuật là cơ sở.

— Hạch toán kinh tế là biện pháp duy nhất quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

2. Lực lượng lãnh đạo là các Đảng ủy và Chi bộ. Các đảng viên cần nắm vững sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề, yêu cầu mục đích của công tác và

tiền phong trong khi thực hiện. Công đoàn là lực lượng động viên giáo dục anh chị em công nhân thực hiện tốt yêu cầu và đồng thời nghiên cứu thực hiện đúng các chế độ đã ban hành để bảo đảm sức khỏe của anh chị em công nhân. Thanh niên làm nòng cốt thực hiện tốt công tác này. Có thể kết luận rằng: Đảng lãnh đạo, Công đoàn động viên, thanh niên nòng cốt.

3. *Quan điểm và đường lối quản chúng*: phải tin tưởng quản chúng có khả năng làm tốt công tác này dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải làm cho công tác này thành một phong trào cách mạng do quản chúng đảm nhiệm, không thể bắt ép mà phải lấy giáo dục chính trị, giác ngộ lập trường giai cấp để họ tự nguyện làm công tác này mới có kết quả. Mức trung bình tiến tiến phải do quản chúng xây dựng không nên quá cao, cũng không nên quá thấp, cả hai khuynh hướng đều không tốt. Phải chiếu cố mức thực tế và mức động viên quản chúng, làm thế nào bước đầu phải đạt thắng lợi. Dù việc lớn hay việc nhỏ đều phải theo đường lối quản chúng mà tiến hành.

4. *Trọng tâm trọng điểm*: mỗi công tác mỗi đơn vị đều phải có trọng tâm trọng điểm. Giải quyết tốt khâu chủ yếu thì toàn thể dây chuyền sản xuất cũng được ảnh hưởng tốt. Tập trung lãnh đạo vào trọng tâm trọng điểm, tránh tình trạng đặt trọng tâm trọng điểm nhưng không có kế hoạch tỷ mỉ và cụ thể, không có người chuyên trách, rút cuộc chẳng đem lại kinh nghiệm gì cho các chỗ khác, sẽ không thúc đẩy được toàn diện. Đảng ủy, Công đoàn, Thanh niên kết hợp chọn cho đúng trọng tâm trọng điểm.

5. *Phải kết hợp tốt các công tác khác*: Công tác cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật là nội dung của phong trào thi đua tiến tiến. Hai phong trào này nương tựa lẫn nhau. Đây mạnh sản xuất mới cải tiến và xây dựng chỉ tiêu tốt. Cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu phải kết hợp với công tác hạch toán kinh tế. Để phục vụ phong trào cải tiến và xây dựng chỉ tiêu, tiêu chuẩn phải đẩy mạnh công tác của Hội đồng kỹ thuật, tổ cải tiến kỹ thuật, kết hợp các công tác đời sống mới, công tác bích báo thi ca, v.v... Tất cả các công tác nhằm đẩy mạnh và thực hiện tốt việc cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật.

6. *Trách nhiệm của mỗi người đối với phong trào*: Trong đợt cải tiến quản lý xí nghiệp năm 1959 có một số cơ quan cấp trên chưa phát động nên thiếu tích cực tham gia do đó ảnh hưởng đến đơn vị sản xuất. Nhưng trong đợt cải tiến và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật các cơ quan, các cán bộ lãnh đạo có trách nhiệm từ trên xuống dưới đều phải có kế hoạch và đi xuống phục vụ cho đơn vị sản xuất. Nhân lực, vật liệu, tài vụ, kế toán, thống kê, chính trị và kỹ thuật, v.v... đều có trách nhiệm cả, một bộ phận chậm là ảnh hưởng toàn bộ. Các Vụ, các Cục, các Phòng, các Ban, v.v... đều phải tổ chức theo dõi hệ công tác của mình,

tích cực góp ý kiến cùng ban lãnh đạo, cùng cơ sở tham gia lao động, cùng quản chúng bàn bạc làm việc. Có nắm vững thực tế mới có ý kiến đúng.

Tóm lại trong lãnh đạo cần chú ý mấy điểm sau:

— Làm cho cán bộ, công nhân nhận thức thông suốt ý nghĩa mục đích của vấn đề, đề cao tinh thần trách nhiệm và quyết tâm của cán bộ công nhân phát hiện tìm ra cái đúng, cái sai, bất hợp lý. Các chỉ tiêu và tiêu chuẩn chưa có hoặc chưa hợp lý từ anh em công nhân xây dựng thêm và sửa chữa, những cái đã có nhưng chưa được chính xác thì nên củng cố lại cho đầy đủ và chính xác. Đặc biệt chú ý tăng cường công tác quản lý các chỉ tiêu và tiêu chuẩn.

— Các cán bộ lãnh đạo và các cấp lãnh đạo phải nhận thức đầy đủ lấy công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu và tiêu chuẩn làm nội dung lãnh đạo sản xuất và quản lý sản xuất.

— Trong quá trình tiến hành phải kết hợp chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền, Công đoàn và Thanh niên.

— Phải đi sâu đi sát lắng nghe ý kiến quản chúng tiếp thu cái đúng, những cái sai phải giải thích cho họ thông suốt.

— Các vấn đề quản chúng đã phát hiện thấy bất hợp lý, cần giúp đỡ họ đặt phương pháp cải tiến xây dựng và xác nhận kịp thời các chỉ tiêu và tiêu chuẩn đã cải tiến xây dựng để trình Tổng cục hoặc Bộ công bố kịp thời.

— Khi chuẩn bị cần nghiên cứu những kiến nghị của công nhân phát hiện trong cải tiến quản lý xí nghiệp để cải tiến xây dựng sửa chữa luôn.

— Công tác này không yêu cầu phát hiện về đời sống của công nhân, về tác phong quan liêu mệnh lệnh của cán bộ lãnh đạo, chủ yếu là phát hiện các vấn đề bất hợp lý trong tổ chức và quản lý sản xuất. Nhưng cũng không phải khi quản chúng thấy các chế độ chính sách về đời sống chấp hành chưa đúng hoặc có cán bộ quan liêu mệnh lệnh, quản chúng phát hiện mà ta gạt ra thì không đúng, nếu nhận thấy quả thật là sai thì phải thành khẩn tiếp thu để sửa chữa.

— Về tổ chức phải làm thế nào, mỗi cán bộ, mỗi cấp, mỗi xí nghiệp, mỗi cơ quan tất cả công tác của mình phải kết hợp cho được với công tác cải tiến xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật. Công tác này phức tạp khó khăn, cuối năm lại gặp nhiều công tác phải hoàn thành, nếu chúng ta không lãnh đạo tốt, tổ chức tốt thì công tác này không thể nào làm được tốt, ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch năm 1961 và kế hoạch 5 năm

Nhận được thông tư này các Tổng cục nên có kế hoạch chuẩn bị ngay trong những điều kiện cụ thể của mình, khi chuẩn bị cần quan tâm các mặt: phương tiện, máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu,

tài vụ, thống kê, y tế, quan sát đời sống sức khỏe công nhân, chế độ ăn uống, làm việc, v.v... Tìm những khó khăn và thuận lợi đặt kế hoạch tiến hành gấp.

Hà nội, ngày 20 tháng 12 năm 1960

Bộ trưởng
Bộ Giao thông và Bưu điện
PHẠM TRỌNG TUỆ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 539-QĐ ngày 29-12-1960 thành lập Chi nhánh nghiệp vụ Ngân hàng thị xã Hà giang.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Chi nhánh nghiệp vụ thị xã Hà giang bắt đầu hoạt động từ 1-1-1961.

Điều 2. — Quyền hạn nhiệm vụ chi tiết của Chi nhánh nghiệp vụ sẽ có một điều lệ quy định sau.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Hà giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 29 tháng 12 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước
LÊ VIỆT LƯỢNG

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 10-LN/TT ngày 28-12-1960 về việc phân công ký kết hợp đồng kinh tế và công tác chuẩn bị ký kết cho năm 1961.

Thi hành quyết định của Hội đồng trọng tài trung ương ngày 10-11-1960 về thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước, năm 1961 là năm đầu của kế hoạch dài hạn đầu tiên của nước ta. Việc ký kết hợp đồng kinh tế và thực hiện đúng hợp đồng là một điều kiện để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch và đảm bảo thực hiện đầy đủ những nguyên tắc của chế độ hạch toán kinh tế.

Việc ký kết hợp đồng kinh tế nhằm tăng cường trách nhiệm của các đơn vị đối với Nhà nước trong việc sản xuất kinh doanh đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các bộ phận trong Tổng cục để đẩy mạnh hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Tính chất ngành Lâm nghiệp vừa là sản xuất nông nghiệp, vừa là sản xuất công nghiệp, Lâm nghiệp còn là cơ quan hành chính sự nghiệp và kinh doanh thương nghiệp do việc bàn giao mới đây giữa Bộ Nội thương và Tổng cục Lâm nghiệp theo quyết định số 248-TTg ngày 21-10-1960 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đảm bảo hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước giao cho ngành ta, cần gấp rút chuẩn bị đầy đủ điều kiện để khi có chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước chính thức công bố, chúng ta có thể ký kết ngay những hợp đồng kinh tế theo đúng chế độ thể lệ của Nhà nước đã ban hành.

Ngay từ bây giờ, ta phải tiến hành những công tác dưới đây:

I. VỀ TỔ CHỨC

— Kien toàn bộ máy giúp việc Hội đồng trọng tài Tổng cục, thành lập ban thư ký gồm ba người (một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng trong nội bộ, một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng với các cơ quan khác về sản xuất, phân phối, vận chuyển, một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng về kiến thiết cơ bản và cung ứng vật tư).

— Ở Cục Khai thác, Cục Vận chuyển phân phối cần bố trí một hay hai cán bộ chuyên trách giúp đồng chí thủ trưởng trong việc ký kết, theo dõi sự thực hiện hợp đồng.

— Ở các Sở, Ty, xí nghiệp, phân cục, công ty cần có cán bộ chuyên trách giúp đồng chí thủ trưởng trong việc theo dõi ký kết và thực hiện hợp đồng.

II. PHÂN CÔNG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Tuy công việc phức tạp, nhưng quy lại có hai loại việc:

1. Sản xuất ra hàng hóa và cung cấp cho nhu cầu.
2. Yêu cầu các cơ quan khác về vận chuyển vật tư máy móc cho sản xuất và kiến thiết.

Từ những việc trên, ta phải ký kết những hợp đồng về nguyên tắc và hợp đồng cụ thể với các cơ quan. Mặt khác trong nội bộ ngành ta cũng phải tiến hành ký kết những hợp đồng tương tự. Ký kết hợp đồng kinh tế là một vấn đề kỹ luật; cơ sở để ký kết là các chỉ tiêu của kế hoạch đã được duyệt y. Chất lượng kế hoạch của ta còn thấp, việc sản xuất thường bị động về nhân lực, phụ thuộc vào thiên nhiên, quy cách hàng lâm sản phức tạp, v.v... Chúng ta cần thấy trước những khó khăn để hai bên ký kết cùng nhau bàn bạc, tìm biện pháp khắc phục,

LawSocTel: 8068884886, 0967750400, www.VienPhapLuat.com